

Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND PHƯỜNG BẾN CÁT  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/QĐ-THCSLQĐ

Bến Cát, ngày 08 tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 phường Bến Cát cho Trường THCS Lê Quý Đôn.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về việc phân bổ điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 phường Bến Cát;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-THCSLQĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Trường THCS Lê Quý Đôn về việc phân bổ điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 phường Bến Cát cho Trường THCS Lê Quý Đôn;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; điều chỉnh thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 phường Bến Cát cho Trường THCS Lê Quý Đôn (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Lưu: VT, KHTV *gh*

**HIỆU TRƯỞNG**



*Phạm Văn Sang*

Đơn vị: TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Chương: 622

**CÔNG KHAI PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ  
NƯỚC NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-THCS ngày 08/12/2025 của Hiệu trưởng  
Trường THCS Lê Quý Đôn)

DVT: Đồng

| STT        | Nội dung                                                                                                                                                         | Điều chỉnh<br>dự toán được giao |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>Quyết toán thu</b>                                                                                                                                            |                                 |
| <b>I</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                                                                                               | <b>1.613.037.775</b>            |
| 1          | Số thu phí, lệ phí                                                                                                                                               | 1.613.037.775                   |
| 2          | Chi từ nguồn thu phí để lại                                                                                                                                      |                                 |
| 3          | Số phí, lệ phí nộp NSNN                                                                                                                                          |                                 |
| <b>II</b>  | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                                            |                                 |
| <b>1</b>   | <b>Tồn đầu năm</b>                                                                                                                                               | -                               |
| 1.1        | Nguồn kinh phí tự chủ                                                                                                                                            | -                               |
| 1.2        | Nguồn CCTL                                                                                                                                                       |                                 |
| 3          | Hoạt động sự nghiệp khác<br>(Chi tiết theo từng loại thu)                                                                                                        |                                 |
| <b>2</b>   | <b>Chi ngân sách cấp</b>                                                                                                                                         | <b>26.643.434.398</b>           |
| <b>2.1</b> | <b>Nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>                                                                                                                    | <b>19.257.760.326</b>           |
|            | Lương                                                                                                                                                            | 9.184.871.644                   |
|            | Phụ cấp lương                                                                                                                                                    | 4.293.063.440                   |
|            | Các khoản đóng góp                                                                                                                                               | 2.443.635.817                   |
|            | Nghiệp vụ chuyên môn                                                                                                                                             | 2.277.641.225                   |
|            | Chi khác                                                                                                                                                         | 137.830.000                     |
|            | Kinh phí đặc thù thực hiện ký kết hợp đồng hỗ trợ,<br>phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (Hợp đồng<br>chuyên môn trong chỉ tiêu BC, bảo vệ, phục vụ, y tế) | 862.618.200                     |
|            | Kinh phí tiết kiệm 10% theo NQ số 173/NQ-CP ngày<br>13/06/2025 của CP                                                                                            | 58.100.000                      |
| <b>2.2</b> | <b>Nguồn kinh phí không tự chủ</b>                                                                                                                               | <b>6.410.984.512</b>            |
| <b>2.3</b> | <b>Nguồn khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP</b>                                                                                                                   | <b>974.689.560</b>              |

Ngày 08 tháng 12 năm 2025

Lập biểu

  
Trần Thị Diễm My

Thủ trưởng đơn vị



  
Phạm Văn Sang